TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST–HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, điểm c khoản1, 2 Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 59 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2016 /TLST - HNGĐ Ngày 26 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

HKTT: Xóm TX 5, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: xóm TĐ, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Bị Đơn: Anh Tô Hùng T, sinh năm 1971

HKTT: Xóm TX 5, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1.Ông Tô Khắc T, sinh năm 1932

2.Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1933

Cùng HKTT: Xóm TX 5, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên- Phòng giao dịch thị xã PY- Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quang V- chức vụ Phó Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản sau ly hôn của chị Nguyễn Thị N; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 480447 cấp ngày 18/05/2006 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1647/QĐ-UBND của bị đơn anh Tô Hùng T; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tô Khắc T và bà Nguyễn Thị T về việc đòi lại đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh T, chị N.

Chị Nguyễn Thị N, anh Tô Hùng T, ông Tô Khắc T và bà Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án khi có tranh chấp.

2.2 Chị Nguyễn Thị N, anh Tô Hùng T, đại điện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã PY thống nhất thỏa thuận như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Tô Hùng T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) tiền vay hỗ trợ học sinh, sinh viên và lãi xuất phát sinh.

-Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Anh Tô Hùng T và đại điện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã PY thống nhất thỏa thuận: Anh Tô Hùng T có trách nhiệm thanh toán với số tiền 5.000.000đ/lần theo kỳ 06 tháng/lần, thời điểm bắt đầu thanh toán từ tháng 1/2019 cho đến khi hết số nợ 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) và lãi phát sinh.

-Về lãi xuất chậm trả thi hành án: đại điện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã PY và anh T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu anh T phải trả lãi xuất chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, anh Tô Hùng T, ông Tô Khắc T và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N 7.425.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009386 ngày 28/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

Hoàn trả lại cho anh Tô Hùng T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009632 ngày 05/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

Hoàn trả lại cho ông Tô Khắc T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009650 ngày 18/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi Cục THA thị xã Phổ Yên;
- Lưu HS.

Chu Thị Bích Hiền